BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC KHÓA 24/06/2023

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SGVG	ĐẮP BỘT DESIGN	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VẼ GEL, NỐI, ĐÍNH ĐÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	Lý thuyết	Tổng cộng	Xếp Loại
1	Nguyễn Thị Duyên	Anh	002	09/07/1987	T114594	8	+0.5	8	41	+0.5	37.5	+4	8.5	9	8.7	Giỏi
2	Vũ Thị Trâm	Anh	005	09/07/1989	P109289	8	+1	8.5	40.5	+1	37.5	+3	9	10	9.3	Xuất sắc
3	Lê Thị Hải	Châu	006	25/01/1980	T114664	8.5	+0.5	8	39.5	+0.5	39	+4	8.5	10	9	Xuất sắc
4	Trần Thị Thiên	Châu	007	15/04/1978	T114437	7	+0.5	8	39	+0.5	37	+4	8	10	8.7	Giỏi
5	Đinh Thị Mỹ	Dung	011	13/08/1994	P109172	8	+0.5	8.5	37	+0.5	39.5	+4	8.5	6	7.7	Khá
6	Chừng Hữu	Hạnh	013	14/12/1993	T114541	8	+0.5	9	43.5	+1	41.5	+4	9	10	9.3	Xuất sắc
7	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hạnh	015	20/10/1993	P109232	9	+0.5	9	36.5	+ 0.5	43	+3	9	9.5	9.2	Xuất sắc
8	Trịnh Thị Thanh	Hương	017	16/06/1999	T114563	8	+0.5	8	33.5	+ 0.5	37	+ 3	8	8.5	8.2	Giỏi
9	Phan Thị Thu	Lắm	020	01/01/1986	T114635	8	+0.5	8	35.5	+ 0.5	32.5	+ 2	8	6	7.3	Khá
10	Nguyễn Thị Phương	Linh	021	22/04/2004	P109189	9	+0.5	9.5	44	+ 0.5	42.5	+5	9.5	10	9.7	Xuất sắc
11	Nguyễn Thị Ái	Mỹ	025	02/12/1983	P109168	8.5	+0.5	8	39	+ 0.5	39.5	+3.5	8.5	10	9	Xuất sắc
12	Đoàn Thị Bảo	Ngọc	026	15/11/2003	T114709	9	+0.5	9	45.5	+ 0.5	42.5	+5	9.5	8	9	Xuất sắc
13	Văn Thị Kim	Nhung	030	18/02/1987	T114660	9	+0.5	8	41.5	+ 0.5	42	+3	9	10	9.3	Xuất sắc
14	Vũ Thị Thanh	Quyên	032	16/06/2002	T114742	8.5	+0.5	7.5	37.5	+ 0.5	37	+2.5	8.5	8	8.3	Giỏi
15	Ngô Bảo	San	033	30/10/2000	T114494	8	+0.5	9	34.5	+ 0.5	34.5	+4	8.5	6.5	7.8	Khá
16	Phan Hoài	Tâm	034	09/08/1992	T114605	9	+0.5	9	45	+ 0.5	42.5	+5	9.5	8.5	9.2	Xuất sắc
17	Lê Hoàng Nhật	Thành	036	13/02/2001	P109114	8.5	+0.5	9	43.5	+ 0.5	41.5	+5	9.5	9	9.3	Xuất sắc
18	Quách Ngọc Phương	Thảo	037	20/12/1989	T114686	9	+0.5	8.5	37.5	+ 0.5	40	+4	9	6.5	8.2	Giỏi
19	Đặng Ngọc	Thảo	038	15/03/2002	T114695	9	+0.5	9	35	+ 0.5	40	+4	9	10	9.3	Xuất sắc
20	Vũ Thị	Thêu	039	14/06/1973	T114633	7.5	+0.5	8	37	+ 0.5	34.5	+3	8	8	8	Giỏi
21	Lê Hoài	Thu	040	25/10/1980	P109193	8	+0.5	8	33	+ 0.5	38.5	+ 3.5	8	6.5	7.5	Khá
22	Nguyễn Phương	Thư	041	16/07/2003	P109143	8	+0.5	8.5	41	+ 0.5	40	+ 3	9	9.5	9.2	Xuất sắc
23	Nguyễn Ngọc	Thụy	044	29/05/1984	P109216	8	+0.5	8.5	33.5	+ 0.5	40.5	+ 4	8.5	6	7.7	Khá
24	Lê Thị Cẩm	Tiên	045	10/08/1997	T114665	8.5	+0.5	9	44	+ 0.5	44	+ 4	9.5	6	8.3	Giỏi
25	Trương Thị Nam	Trân	046	29/08/1988	T114628	7	+0.5	8	36.5	+ 0.5	40	+ 4	8	10	8.7	Giỏi
26	Đỗ Thị Thùy	Trang	049	11/03/1998	P109268	6.5	+0.5	8	38.5	+ 0.5	38	+ 4	8	7.5	7.8	Khá
27	Lại Nguyễn Nhật	Trinh	050	13/12/2006	T114770	9	+0.5	9.5	43	+0.5	46	+ 4	9.5	8.5	9.2	Xuất sắc

STT	HỌ	TÊN	SBD	NĂM SINH	ID	CẮT DA	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	SGVG	ĐẮP BỘT DESIGN	ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA	TỔNG ĐIỂM VẼ (VẼ GEL, NỐI, ĐÍNH ĐÁ, VMTH)	ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP	TB TH	Lý thuyết	Tổng cộng	Xếp Loại
28	Bùi Thị Cẩm	Tuyền	**051**	18/09/1990	P109306	8.5	+1	10	44	+ 1	46	+4	10	7.5	9.2	Xuất sắc
29	Phạm Thị Như	Ý	**055**	09/11/1993	P109226	8.5	+0.5	8	42	+ 0.5	39	+ 4	9	6.5	8.2	Giỏi